

THT(2)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 190/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2026

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ:.....C.....
Ngày: 05.6.2026

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết một số điều của Luật Tình trạng khẩn cấp

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tình trạng khẩn cấp số 104/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Tình trạng khẩn cấp.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết Điều 23, Điều 28, Điều 33 của Luật Tình trạng khẩn cấp về chế độ, chính sách đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong tình trạng khẩn cấp; lực lượng phòng ngừa, ứng phó, khắc phục tình trạng khẩn cấp; trách nhiệm quản lý nhà nước về tình trạng khẩn cấp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân; tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.
- Người được điều động, huy động làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quyết định của cấp có thẩm quyền.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong tình trạng khẩn cấp.

Chương II CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA HOẠT ĐỘNG TRONG TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP

Điều 3. Tiền lương, tiền công, phụ cấp và hỗ trợ đối với người được điều động, huy động làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quyết định của cấp có thẩm quyền

- Đối với người hưởng lương từ ngân sách nhà nước

a) Được cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc trả nguyên tiền lương theo ngạch, bậc, cấp hàm, chức vụ; các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên, phụ cấp khu vực và các khoản phụ cấp khác theo quy định của pháp luật trong suốt thời gian thực hiện nhiệm vụ;

b) Ngoài các khoản quy định tại điểm a khoản này, được hưởng trợ cấp độc hại, nguy hiểm tính theo ngày thực tế làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp với mức hưởng như sau:

Mức 1: Bằng 0,2 lần mức lương cơ sở tính theo ngày khi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp.

Mức 2: Bằng 0,3 lần mức lương cơ sở tính theo ngày khi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp có yếu tố độc hại, nguy hiểm hoặc làm việc tại khu vực bị thiên tai, dịch bệnh, thảm họa nghiêm trọng.

Mức 3: Bằng 0,4 lần mức lương cơ sở tính theo ngày khi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp có yếu tố đặc biệt độc hại, nguy hiểm, có nguy cơ cao ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe;

c) Công chức, viên chức, người lao động làm nhiệm vụ trực thêm giờ tại Ban Chỉ đạo, Ban Chỉ huy, Văn phòng thường trực về tình trạng khẩn cấp được hưởng tiền lương làm thêm giờ theo quy định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động, quan hệ lao động và quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước

a) Trong thời gian được huy động làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quyết định của cấp có thẩm quyền được hưởng trợ cấp ngày công lao động, tiền ăn như đối với Dân quân được huy động làm nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

b) Trường hợp làm nhiệm vụ vào ban đêm (từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau) được hưởng trợ cấp ngày công lao động tăng thêm không thấp hơn 50% mức trợ cấp ngày công lao động hiện hưởng tại điểm a khoản này;

c) Ngoài các khoản quy định tại điểm a, điểm b khoản này, được hưởng trợ cấp ngày công lao động tăng thêm do độc hại, nguy hiểm khi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp tính theo ngày thực tế làm nhiệm vụ, với mức hưởng như sau:

Mức 1: Bằng 0,5 lần mức trợ cấp ngày công lao động quy định tại điểm a khoản này khi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp.

Mức 2: Bằng 0,7 lần mức trợ cấp ngày công lao động quy định tại điểm a khoản này khi làm nhiệm vụ có yếu tố nguy hiểm, độc hại hoặc làm việc tại khu vực bị thiên tai, dịch bệnh, thảm họa nghiêm trọng.

Mức 3: Bằng 1,0 lần mức trợ cấp ngày công lao động quy định tại điểm a khoản này khi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp có yếu tố đặc biệt độc hại, nguy hiểm, có nguy cơ cao ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe;

d) Đối với người lao động làm việc tại doanh nghiệp, tổ chức không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được huy động làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quyết định của cấp có thẩm quyền được cơ quan huy động trả tiền trợ cấp ngày công lao động, tiền ăn và trợ cấp ngày công lao động tăng thêm và các chế độ khác theo quy định tại khoản 2 Điều này; doanh nghiệp, tổ chức chi trả tiền lương trong thời gian được huy động không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định tại thời điểm thực hiện nhiệm vụ và được tính vào chi phí quản lý sản xuất, kinh doanh.

3. Giao Bộ trưởng các bộ theo lĩnh vực quản lý nhà nước quy định mức độ độc hại, nguy hiểm, đặc biệt nguy hiểm khi làm việc trong tình trạng khẩn cấp trong trường hợp pháp luật chưa quy định; việc xác định mức trợ cấp độc hại, nguy hiểm quy định tại điểm b khoản 1, điểm c khoản 2 Điều này do người có thẩm quyền điều động, huy động quyết định căn cứ vào quy định của pháp luật, quy định của bộ theo lĩnh vực quản lý nhà nước, tính chất nhiệm vụ, địa bàn, mức độ rủi ro và được xác định trong lệnh điều động, huy động.

4. Chế độ hỗ trợ khác

a) Người được điều động, huy động khi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này tại địa bàn cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi, về hàng ngày thì được bố trí nơi ăn, nghỉ, hỗ trợ phương tiện, chi phí đi lại hoặc thanh toán tiền tàu xe một lần đi và về như cán bộ, công chức cấp xã;

b) Người được điều động, huy động làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này khi làm nhiệm vụ trực đêm (từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau) được hưởng tiền ăn thêm tính theo ngày như sau:

Mức 1: Trục có thời lượng từ 02 giờ đến dưới 04 giờ được hưởng mức tiền ăn thêm bằng 0,5 lần mức tiền ăn cơ bản 01 ngày của hạ sĩ quan, binh sĩ bộ binh đang tại ngũ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Mức 2: Trục có thời lượng từ 04 giờ trở lên được hưởng mức tiền ăn thêm bằng 1,0 lần mức tiền ăn cơ bản 01 ngày của hạ sĩ quan, binh sĩ bộ binh tại ngũ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

5. Kinh phí thực hiện chế độ tiền lương, tiền công, phụ cấp và hỗ trợ đối với người được điều động, huy động làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại Điều này được ngân sách nhà nước chi trả; cấp nào huy động thì cấp đó bảo đảm chi trả.

6. Việc chi trả chế độ tiền lương, tiền công, phụ cấp và hỗ trợ đối với người được điều động, huy động làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại Điều này được thực hiện công

khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng thời gian thực tế làm nhiệm vụ; trường hợp một người đủ điều kiện hưởng nhiều mức phụ cấp, trợ cấp thì được áp dụng mức được hưởng cao nhất.

Điều 4. Điều kiện, mức hưởng, trình tự, thủ tục và cơ quan có trách nhiệm bảo đảm kinh phí khám bệnh, chữa bệnh đối với người được điều động, huy động làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quyết định của cấp có thẩm quyền không tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội

1. Điều kiện, mức hưởng, trình tự, thủ tục và cơ quan có trách nhiệm bảo đảm kinh phí khám bệnh, chữa bệnh đối với người được điều động, huy động làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quyết định của cấp có thẩm quyền không tham gia bảo hiểm y tế nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương như đối với Dân quân được huy động làm nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.

2. Điều kiện, mức hưởng, trình tự, thủ tục và cơ quan có trách nhiệm bảo đảm kinh phí, chế độ, chính sách đối với người được điều động, huy động làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quyết định của cấp có thẩm quyền không tham gia bảo hiểm xã hội nếu bị tai nạn, chết như đối với Dân quân được huy động làm nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.

Điều 5. Chế độ bồi thường thiệt hại, trợ cấp, khen thưởng và hỗ trợ khác đối với người được điều động, huy động làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quyết định của cấp có thẩm quyền

1. Người được điều động, huy động làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp được bồi thường thiệt hại về tài sản hợp pháp bị hư hỏng, mất mát do nguyên nhân trực tiếp từ việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp bị suy giảm khả năng lao động hoặc mất khả năng lao động do tai nạn, bệnh tật phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thì được xem xét trợ cấp một lần hoặc trợ cấp hằng tháng theo quy định của pháp luật; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp với khả năng lao động còn lại.

3. Người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có thành tích đặc biệt trong tình trạng khẩn cấp được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Nhà nước khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ, đóng góp nguồn lực để chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người được điều động, huy động làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ hoạt động ứng phó, khắc phục tình trạng khẩn cấp

1. Khen thưởng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ hoạt động trong tình trạng khẩn cấp có thành tích thì được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Bồi thường thiệt hại về tài sản đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ hoạt động trong tình trạng khẩn cấp bị thiệt hại về tài sản hợp pháp do nguyên nhân trực tiếp từ việc thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền thì được xem xét bồi thường hoặc hỗ trợ theo quy định của pháp luật; việc bồi thường được thực hiện theo giá trị thiệt hại thực tế của tổ chức, cá nhân được các bên xác nhận;

b) Thiệt hại về tài sản được bồi thường bao gồm: Tài sản bị hư hỏng, mất mát, không thể tiếp tục sử dụng; chi phí sửa chữa, khôi phục tài sản để đưa vào sử dụng;

c) Mức bồi thường được xác định căn cứ vào giá trị thiệt hại thực tế tại thời điểm xảy ra thiệt hại; trường hợp tài sản không thể khôi phục thì bồi thường theo giá trị còn lại hoặc giá trị thay thế phù hợp với quy định của pháp luật;

d) Nguồn kinh phí bồi thường do ngân sách nhà nước bảo đảm hoặc từ nguồn tài trợ từ các quốc gia, các tổ chức quốc tế, cá nhân và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Phục hồi danh dự, nhân phẩm đối với cá nhân, uy tín đối với cơ quan, tổ chức

a) Cá nhân tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ hoạt động trong tình trạng khẩn cấp bị tổn hại về danh dự, nhân phẩm, cơ quan, tổ chức bị tổn hại uy tín do lỗi của cơ quan có thẩm quyền hoặc do thông tin sai sự thật thì được phục hồi danh dự, nhân phẩm, uy tín;

b) Việc phục hồi danh dự, nhân phẩm được thực hiện theo quy định của pháp luật;

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân gây tổn hại danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân, cơ quan, tổ chức phải có trách nhiệm thực hiện việc xin lỗi, cải chính và bồi thường thiệt hại (nếu có) theo quy định của pháp luật.

4. Chế độ, chính sách đối với người bị chết, bị thương, tổn hại sức khỏe

a) Cá nhân tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ hoạt động trong tình trạng khẩn cấp bị thương hoặc bị tổn hại sức khỏe thì bản thân hoặc gia đình được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật;

b) Trường hợp bị thương hoặc bị tổn hại sức khỏe thì được khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và chăm sóc y tế kịp thời; giám định mức độ suy giảm khả năng lao động; hưởng trợ cấp một lần hoặc trợ cấp hằng tháng theo mức độ suy giảm khả năng lao động theo quy định của pháp luật;

c) Trường hợp bị chết trong khi tham gia hoạt động trong tình trạng khẩn cấp hoặc do hậu quả trực tiếp của việc thực hiện nhiệm vụ thì thân nhân được hưởng các chế độ trợ cấp, hỗ trợ, ưu đãi theo quy định của pháp luật;

d) Trường hợp đủ điều kiện xác nhận là người có công với cách mạng thì được xem xét, giải quyết chế độ theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công.

Chương III **LỰC LƯỢNG PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ,** **KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP**

Điều 7. Lực lượng nòng cốt

1. Bộ đội chủ lực, Bộ đội địa phương, Dân quân tự vệ; lực lượng ứng phó khẩn cấp khu vực miền Bắc, lực lượng ứng phó khẩn cấp khu vực miền Trung, lực lượng ứng phó khẩn cấp khu vực miền Nam thuộc Bộ Quốc phòng.

2. Công an nhân dân, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

3. Lực lượng chuyên ngành tìm kiếm, cứu nạn hàng không, hàng hải và các lực lượng chuyên ngành thuộc Bộ Xây dựng.

4. Lực lượng chuyên ngành về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, tai biến địa chất, thủy lợi; lực lượng kiểm lâm; lực lượng làm nhiệm vụ kiểm dịch động, thực vật; lực lượng thủy sản và kiểm ngư thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

5. Lực lượng y tế; lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai; các trung tâm, trạm tìm kiếm cứu nạn và các lực lượng chuyên trách có chức năng, nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa do bộ, ngành trung ương và địa phương quản lý.

Điều 8. Đội ứng phó khẩn cấp

1. Đội ứng phó khẩn cấp do Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp thành lập từ lực lượng phòng thủ dân sự chuyên trách, kiêm nhiệm thuộc quyền trước khi ban bố tình trạng khẩn cấp, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm để ứng phó, khắc phục tình trạng khẩn cấp.

2. Nhiệm vụ của Đội ứng phó khẩn cấp

a) Thu thập thông tin sự cố, thảm họa trên địa bàn được phân công; kịp thời phát hiện, thông báo đến cấp có thẩm quyền; sẵn sàng cơ động lực lượng, phương tiện để ứng phó, khắc phục hậu quả và ngăn chặn thảm họa lan rộng; sơ cứu, cấp cứu ban đầu, hỗ trợ y tế khẩn cấp cho người bị thương;

- b) Tổ chức huấn luyện, diễn tập để ứng phó, khắc phục tình trạng khẩn cấp;
- c) Phối hợp với các lực lượng khác triển khai thi hành Lệnh ban bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự chỉ đạo, chỉ huy, điều hành của cấp có thẩm quyền.

Điều 9. Đội công tác tuyên truyền đặc biệt

1. Căn cứ tình hình thực tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Đội công tác tuyên truyền đặc biệt từ lực lượng thuộc quyền; Đội công tác tuyên truyền đặc biệt tự giải thể khi tình trạng khẩn cấp được bãi bỏ.

2. Nhiệm vụ của Đội công tác tuyên truyền đặc biệt

a) Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân tuân thủ Lệnh ban bố tình trạng khẩn cấp; các biện pháp áp dụng của cấp có thẩm quyền tại địa bàn được đặt trong tình trạng khẩn cấp;

b) Nắm tình hình trên địa bàn được đặt trong tình trạng khẩn cấp, thông tin chính xác, chống tin giả, góp phần ổn định xã hội; thông tin chỉ đạo, chỉ huy, điều hành của cấp có thẩm quyền đến người dân;

c) Phối hợp với các lực lượng khác triển khai thi hành Lệnh ban bố tình trạng khẩn cấp và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự chỉ đạo, chỉ huy, điều hành của cấp có thẩm quyền;

d) Phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông và chính quyền địa phương để cung cấp các thông tin chính thống, kịp thời, chính xác cho Nhân dân; định hướng dư luận, đấu tranh phản bác các thông tin sai sự thật, xuyên tạc gây hoang mang trong dư luận xã hội;

đ) Vận động Nhân dân chấp hành việc sơ tán, giãn cách, phong tỏa, cứu trợ, khắc phục hậu quả trong tình trạng khẩn cấp; tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng phòng chống, ứng phó, tự bảo vệ cho Nhân dân trước thảm họa.

Điều 10. Đội tuần tra đặc biệt

1. Căn cứ tình hình thực tế Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Đội tuần tra đặc biệt từ lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân, Dân quân tự vệ, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở nơi ban bố tình trạng khẩn cấp; Đội tuần tra đặc biệt tự giải thể khi tình trạng khẩn cấp được bãi bỏ.

Trường hợp tình trạng khẩn cấp về quốc phòng Đội tuần tra đặc biệt thực hiện theo quy định pháp luật về tình trạng khẩn cấp về quốc phòng.

2. Nhiệm vụ của Đội tuần tra đặc biệt

Tuần tra, kiểm tra, kiểm soát liên quan đến việc chấp hành các biện pháp được áp dụng tại địa bàn ban bố tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Lực lượng rộng rãi

1. Lực lượng rộng rãi do toàn dân tham gia để thực hiện các nhiệm vụ ứng phó, khắc phục hậu quả trong tình trạng khẩn cấp.

2. Nhiệm vụ của lực lượng rộng rãi

a) Tham gia cứu nạn, sơ tán Nhân dân, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của nhà nước và Nhân dân tại địa bàn đặt trong tình trạng khẩn cấp;

b) Tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả thảm họa tại địa bàn đặt trong tình trạng khẩn cấp;

c) Hỗ trợ cung ứng hậu cần, y tế, lương thực, nhu yếu phẩm và các hoạt động thiết yếu khác;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Tổ chức lực lượng rộng rãi

a) Việc huy động lực lượng rộng rãi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật phải phù hợp với tình hình thực tế và từng đối tượng được huy động;

b) Quyết định huy động phải xác định rõ phạm vi, đối tượng, nhiệm vụ, thời gian và chế độ, chính sách áp dụng;

c) Công dân, tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm chấp hành quyết định huy động, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

d) Lực lượng rộng rãi có thể được tổ chức theo tổ, đội, nhóm.

4. Quản lý, chỉ huy, sử dụng lực lượng rộng rãi

a) Lực lượng rộng rãi do chính quyền địa phương trực tiếp quản lý, chỉ huy, sử dụng; việc quản lý, chỉ huy, sử dụng lực lượng rộng rãi phải bảo đảm đúng mục đích, đúng nhiệm vụ, an toàn, hiệu quả;

b) Không được sử dụng lực lượng rộng rãi vào các hoạt động trái pháp luật hoặc ngoài địa bàn đặt trong tình trạng khẩn cấp;

c) Khi tình trạng khẩn cấp được bãi bỏ, lực lượng rộng rãi được giải thể.

5. Quyền và nghĩa vụ của người tham gia lực lượng rộng rãi

a) Được bảo đảm an toàn, được cung cấp đầy đủ thông tin, hướng dẫn cần thiết để thực hiện nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp;

b) Được hưởng chế độ, chính sách quy định tại Chương II Nghị định này;

c) Có nghĩa vụ chấp hành mệnh lệnh, chỉ đạo, chỉ huy, điều hành của người có thẩm quyền; tuân thủ quy định về an toàn, kỷ luật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp.

Chương IV TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP

Điều 12. Bộ Quốc phòng

1. Là đầu mối chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về tình trạng khẩn cấp; chủ trì tham mưu với Thủ tướng Chính phủ đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định ban bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng khẩn cấp về thảm họa do động đất, sóng thần, tràn dầu và trong trường hợp cùng xảy ra 02 loại hình thảm họa trở lên.

2. Chỉ đạo các lực lượng thuộc quyền phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả trong tình trạng khẩn cấp; tham gia sản xuất, cung ứng trang thiết bị, vật tư và cứu trợ Nhân dân tại khu vực đặt trong tình trạng khẩn cấp.

3. Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ điều chỉnh, bổ sung Quy chế hoạt động và bảo đảm điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia phù hợp với quy định pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

4. Quản lý, điều hành Văn phòng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia là cơ quan chuyên trách giúp việc cho Bộ Quốc phòng và Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Ban Chỉ huy Tình trạng khẩn cấp về quốc phòng thực hiện các nhiệm vụ về tình trạng khẩn cấp theo quy định pháp luật.

5. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kiến nghị sửa đổi, bổ sung bảo đảm phù hợp với Luật Tình trạng khẩn cấp; tổ chức kiểm tra việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

6. Xuất, cấp kịp thời, đầy đủ hàng dự trữ quốc gia theo quy định của pháp luật để phục vụ công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả trong tình trạng khẩn cấp.

7. Phối hợp với Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành trung ương liên quan trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc tham gia các tổ chức quốc tế, ký kết hoặc tham gia các điều ước quốc tế và thực hiện các hoạt động quốc tế liên quan đến tình trạng khẩn cấp.

Điều 13. Bộ Công an

1. Chủ trì tham mưu với Thủ tướng Chính phủ đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định ban bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; tình trạng khẩn cấp về thảm họa do cháy lớn ở các khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư, sự cố an ninh mạng.

2. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và chỉ đạo thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong tình trạng khẩn cấp.

3. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương liên quan và chính quyền địa phương hoặc chỉ đạo Công an tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch, phương án và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn được đặt trong tình trạng khẩn cấp.

4. Chỉ đạo các lực lượng thuộc quyền phối hợp chặt chẽ với các lực lượng liên quan và các địa phương trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả trong tình trạng khẩn cấp; tham gia sản xuất, cung ứng trang thiết bị, vật tư và cứu trợ Nhân dân trên địa bàn được đặt trong tình trạng khẩn cấp.

5. Xuất, cấp kịp thời, đầy đủ hàng dự trữ quốc gia theo quy định của pháp luật để phục vụ công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả trong tình trạng khẩn cấp.

Điều 14. Bộ Y tế

1. Chủ trì tham mưu với Thủ tướng Chính phủ đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định ban bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp do dịch bệnh nguy hiểm trên người gây ra; công bố, thông tin về tình hình dịch bệnh, mức độ ảnh hưởng và biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

2. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và chỉ đạo thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về y tế trên địa bàn được đặt trong tình trạng khẩn cấp.

3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện cơ động kịp thời tăng cường cho các địa phương trong trường hợp tình trạng khẩn cấp do dịch bệnh vượt quá khả năng kiểm soát của địa phương; thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực của hệ thống y tế, sẵn sàng ứng phó trong tình trạng khẩn cấp.

4. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương, địa phương huy động hệ thống y tế công lập, tư nhân và các nguồn lực xã hội trong triển khai công tác dự phòng, khám, chẩn đoán, điều trị, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế... và các biện pháp ứng phó trong tình trạng khẩn cấp.

5. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan rà soát, đề xuất chính sách hỗ trợ phù hợp và bảo đảm trang thiết bị phòng hộ đối với lực lượng tham gia ứng phó trong tình trạng khẩn cấp, đội ngũ bác sỹ, điều dưỡng, kỹ thuật viên, nhân viên y tế; cán bộ, chiến sĩ quân đội, công an, cán bộ cơ sở và đội ngũ tình nguyện viên; tổ chức thực hiện công tác trợ giúp xã hội khẩn cấp về y tế cho Nhân dân địa phương xảy ra tình trạng khẩn cấp.

6. Xuất, cấp kịp thời, đầy đủ hàng dự trữ quốc gia theo quy định của pháp luật để phục vụ công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả trong tình trạng khẩn cấp.

Điều 15. Bộ Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương liên quan tham mưu với Thủ tướng Chính phủ đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định ban bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp về thảm họa do sập đổ công trình xây dựng quy mô lớn, tai nạn hàng không, hàng hải đặc biệt nghiêm trọng.

2. Triển khai kế hoạch, phương án sử dụng lực lượng, trang thiết bị thực hiện nhiệm vụ; điều hành các đội tìm kiếm, cứu nạn chuyên ngành thuộc Bộ; chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổ chức các đội vận tải sơ tán người dân, phương tiện đến khu vực an toàn, tiếp tế hậu cần, chuyển thương trong tình trạng khẩn cấp.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn lực lượng chuyên ngành tìm kiếm cứu nạn hàng không, hàng hải và các doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng phối hợp ứng phó thảm họa trong tình trạng khẩn cấp.

4. Chỉ đạo các đài thông tin duyên hải, đài thông tin vệ tinh mặt đất, đài thông tin vệ tinh Cospas-Sarsat kịp thời cung cấp thông tin liên quan đến tai nạn, thảm họa hàng không, hàng hải cho cơ quan có thẩm quyền.

5. Xuất, cấp kịp thời, đầy đủ hàng dự trữ quốc gia theo quy định của pháp luật để phục vụ công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả trong tình trạng khẩn cấp.

Điều 16. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương liên quan tham mưu với Thủ tướng Chính phủ đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định ban bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp về thảm họa do thiên tai, môi trường, dịch bệnh động vật, dịch hại thực vật.

2. Dự báo, cảnh báo, cung cấp kịp thời thông tin khí tượng, thủy văn, hải văn tại địa bàn được đặt trong tình trạng khẩn cấp cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia và các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương liên quan.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn, huy động lực lượng chuyên ngành khí tượng, thủy văn, biến đổi khí hậu, tai biến địa chất, thủy lợi; lực lượng kiểm lâm; lực lượng làm nhiệm vụ kiểm dịch động, thực vật; lực lượng thủy sản và kiểm ngư thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện phòng ngừa, ứng phó, khắc phục tình trạng khẩn cấp theo chức năng, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

4. Chủ trì, phối hợp với địa phương liên quan bảo đảm vệ sinh, môi trường tại địa bàn được đặt trong tình trạng khẩn cấp; hướng dẫn xử lý, vận chuyển chất thải phát sinh trong tình trạng khẩn cấp.

5. Xuất, cấp kịp thời, đầy đủ hàng dự trữ quốc gia theo quy định của pháp luật để phục vụ công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả trong tình trạng khẩn cấp.

6. Phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, các địa phương bảo đảm điều kiện thuận lợi cho sản xuất, tiêu thụ nông sản tại khu vực xảy ra tình trạng khẩn cấp.

Điều 17. Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì tham mưu với Thủ tướng Chính phủ đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định ban bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp về thảm họa do sự cố bức xạ và hạt nhân gây ra.

2. Tổ chức lực lượng, tư vấn và hỗ trợ bộ, ngành trung ương và địa phương ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trong tình trạng khẩn cấp.

3. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương, địa phương liên quan bảo đảm thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong tình trạng khẩn cấp.

4. Tăng cường công tác nghiên cứu, triển khai các chương trình nghiên cứu, nhiệm vụ khoa học công nghệ phục vụ công tác ứng phó trong tình trạng khẩn cấp; tham mưu huy động các nhà khoa học, chuyên gia nghiên cứu, đề xuất các giải pháp ứng phó trong tình trạng khẩn cấp.

Điều 18. Bộ Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương liên quan tham mưu với Thủ tướng Chính phủ đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định ban bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp về thảm họa do hóa chất nguy hiểm, hóa chất độc gây ra; tổ chức lực lượng ứng phó sự cố, thảm họa nhà máy điện hạt nhân thuộc thẩm quyền quản lý trong tình trạng khẩn cấp.

2. Quản lý chặt chẽ việc sản xuất, khai thác điện, than, dầu khí, năng lượng mới, năng lượng tái tạo và các năng lượng khác, khoáng sản, hóa chất độc hại, vật liệu nổ công nghiệp bảo đảm kỹ thuật an toàn trong khai thác, chế biến không để nguy cơ xảy ra thảm họa lớn trong lĩnh vực công nghiệp; việc nhập khẩu, xuất khẩu các loại hóa chất độc, hóa chất nguy hiểm.

3. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương liên quan xây dựng kế hoạch dự trữ nguồn năng lượng quốc gia phục vụ các hoạt động quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội, kết hợp thực hiện nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp; thực hiện giải pháp ổn định giá, bảo đảm các mặt hàng thiết yếu cho người dân tại địa bàn đặt trong tình trạng khẩn cấp.

4. Chỉ đạo công tác bảo đảm hàng hóa, nguyên vật liệu, năng lượng để đáp ứng nhu cầu phục hồi sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội; xuất cấp kịp thời, đầy đủ hàng dự trữ quốc gia theo quy định của pháp luật để phục vụ công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả trong tình trạng khẩn cấp.

5. Trong trường hợp xảy ra tình trạng khẩn cấp, chủ trì, phối hợp với các cơ quan đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục đầu tư, nguồn lực thực hiện hoặc các vấn đề khác có liên quan đối với các dự án công nghiệp quan trọng; hỗ trợ tối đa các nhà máy duy trì và khôi phục sản xuất.

Điều 19. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Tham mưu với Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành trung ương và địa phương các giải pháp tổng thể bảo đảm an toàn các công trình văn hóa, thể thao, du lịch bị ảnh hưởng do thảm họa, chiến tranh gây ra.

2. Phối hợp với các cơ quan báo, đài trung ương, địa phương thực hiện thông tin về Lệnh ban bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp của Chủ tịch nước.

3. Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức trong phạm vi quản lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền tạm dừng các sự kiện văn hóa, thông tin, thể thao, du lịch trong tình trạng khẩn cấp.

4. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, ngành trung ương, địa phương liên quan xây dựng, triển khai các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường trong các hoạt động thể thao, lễ hội.

Điều 20. Bộ Tài chính

1. Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định: Bố trí kinh phí bảo đảm cho nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan.

2. Xuất, cấp kịp thời, đầy đủ hàng dự trữ quốc gia theo quy định của pháp luật để phục vụ công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả trong tình trạng khẩn cấp.

3. Đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí ngân sách nhà nước và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định pháp luật; điều chỉnh, cắt giảm kinh phí của các nhiệm vụ chi khác để bảo đảm kinh phí cho công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thảm họa trong tình trạng khẩn cấp.

Điều 21. Bộ Nội vụ

1. Tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phát động các phong trào thi đua trong ứng phó, khắc phục tình trạng khẩn cấp, khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống Nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đề xuất khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích hoạt động trong tình trạng khẩn cấp và phục hồi kinh tế.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất các giải pháp bảo đảm cho người lao động, người sử dụng lao động; đề xuất các giải pháp khôi phục thị trường lao động tại địa bàn được đặt trong tình trạng khẩn cấp.

Điều 22. Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Chủ trì tham mưu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ việc tổ chức, điều chỉnh hoạt động giáo dục, đào tạo tại địa bàn được đặt trong tình trạng khẩn cấp; hướng dẫn việc triển khai các hình thức dạy học, đào tạo phù hợp nhằm bảo đảm quyền được học theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Y tế và các bộ, ngành trung ương, địa phương liên quan tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho người học, nhà giáo và cơ sở giáo dục; chỉ đạo việc phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả đối với các sự cố, rủi ro phát sinh trong hoạt động giáo dục, đào tạo trong tình trạng khẩn cấp.

3. Phối hợp với các bộ, ngành trung ương, địa phương trong việc huy động, bố trí, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục phục vụ yêu cầu ứng phó trong tình trạng khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về giáo dục, đào tạo trong tình trạng khẩn cấp.

Điều 23. Bộ Ngoại giao

1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương liên quan tham mưu với Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các quốc gia, tổ chức quốc tế, cá nhân hỗ trợ nguồn lực phòng ngừa, ứng phó và phối hợp triển khai các biện pháp khắc phục hậu quả.

2. Phối hợp với Bộ Tư pháp, các bộ, ngành trung ương liên quan thông báo kịp thời cho các quốc gia thành viên Công ước quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị (Công ước ICCPR) việc ban bố, công bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp tại Việt Nam.

3. Phối hợp với các bộ, ngành trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan tham mưu với Thủ tướng Chính phủ việc tiếp nhận, điều phối nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ từ nước ngoài và đưa lực lượng, phương tiện của Việt Nam ra nước ngoài tham gia hoạt động ứng phó, khắc phục hậu quả, hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ thảm họa.

Điều 24. Bộ Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao thực hiện việc thông báo cho các quốc gia thành viên Công ước quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị (ICCPR) và các tổ chức quốc tế có liên quan về việc ban bố, công bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế.

Điều 25. Bộ Dân tộc và Tôn giáo

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có đông tín đồ tôn giáo chấp hành và tham gia thực hiện các chủ trương, biện pháp của Nhà nước về phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả trong tình trạng khẩn cấp.

2. Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành trung ương, địa phương liên quan triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường trong các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo có tập trung đông người trên địa bàn được đặt trong tình trạng khẩn cấp.

3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các bộ, ngành trung ương, địa phương liên quan nghiên cứu, đề xuất và tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ, bảo đảm an sinh xã hội đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có đông tín đồ tôn giáo bị ảnh hưởng trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Chủ trì, chỉ đạo hệ thống tổ chức tín dụng triển khai chính sách tín dụng theo quy định của pháp luật nhằm hỗ trợ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng trong tình trạng khẩn cấp.

Điều 27. Các bộ, cơ quan ngang bộ

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả trong tình trạng khẩn cấp theo quyết định của cấp có thẩm quyền; chủ động điều chỉnh kế hoạch, chương trình công tác để ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp.

2. Chủ trì hoặc phối hợp với các bộ, ngành trung ương, địa phương xây dựng và triển khai các phương án huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, nguồn lực thuộc lĩnh vực quản lý để tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả trong tình trạng khẩn cấp; bảo đảm sử dụng hiệu quả, đúng mục đích.

3. Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý; kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc vượt quá thẩm quyền cần xử lý, báo cáo Thủ tướng Chính phủ để xem xét, chỉ đạo.

4. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phối hợp với cơ quan báo, đài trung ương, địa phương trong việc tổ chức thông tin, tuyên truyền kịp thời, chính xác, đầy đủ về tình trạng khẩn cấp, các chủ trương, biện pháp của Nhà nước và chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền; góp phần định hướng dư luận xã hội, ổn định tư tưởng và đời sống của Nhân dân.

Điều 28. Chính quyền địa phương các cấp

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Phối hợp với các bộ, ngành trung ương liên quan tham mưu với Thủ tướng Chính phủ đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định ban bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp; xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án ứng phó, khắc phục hậu quả trong tình trạng khẩn cấp;

b) Căn cứ tình hình địa phương quyết định áp dụng biện pháp được áp dụng trong tình trạng khẩn cấp; các biện pháp cấp bách khác theo quy định của pháp luật hoặc vượt thẩm quyền trong trường hợp thật cần thiết vì lợi ích quốc gia, dân tộc, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm tính mạng, tài sản của Nhân dân, sau đó báo cáo cơ quan có thẩm quyền của Đảng và Thủ tướng Chính phủ trong thời gian sớm nhất;

c) Tổ chức lực lượng ứng phó khẩn cấp với thảm họa; xây dựng phương án ứng phó với thảm họa, các diễn biến phức tạp về an ninh, trật tự trên địa bàn được đặt trong tình trạng khẩn cấp;

d) Thực hiện việc mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác ứng phó, khắc phục hậu quả trong tình trạng khẩn cấp, bảo đảm công khai, minh bạch, chặt chẽ, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;

đ) Chỉ đạo tổ chức truyền thông, tuyên truyền cho cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm các quy định áp dụng trong tình trạng khẩn cấp; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật;

e) Kịp thời động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong tình trạng khẩn cấp;

g) Căn cứ vào tình hình thiệt hại, nhu cầu cứu trợ, đề xuất chính sách hỗ trợ địa phương sớm ổn định đời sống Nhân dân trong địa bàn đặt trong tình trạng khẩn cấp, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quyết định áp dụng biện pháp phòng thủ dân sự được áp dụng trong tình trạng khẩn cấp quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Phòng thủ dân sự;

b) Chỉ huy các lực lượng trên địa bàn ứng phó trong tình trạng khẩn cấp về thảm họa.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Hiệu lực thi hành

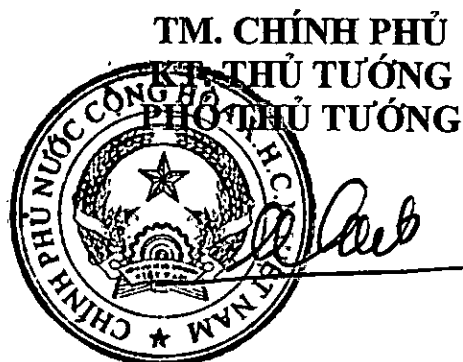
Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 13 tháng 7 năm 2026.

Điều 30. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2).



Phan Văn Giang